

HỢP TÁC XÃ TOONG XÃNG XANH

-----o0o-----

**HỒ SƠ
BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

SẢN PHẨM: SNACK ĐẶNG SÂM NGỌC LINH

Số: 01/HTXTXX/2024

TỔ CHỨC: HỢP TÁC XÃ TOONG XÃNG XANH

Địa chỉ: thôn Ba Khen, xã Văn Xuôi, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

Kon Tum, năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/HỢP TÁC XÃ TOONG XÃNG XANH/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **HỢP TÁC XÃ TOONG XÃNG XANH**

Địa chỉ: thôn Ba Khen, xã Văn Xuôi, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

Điện thoại: 098.756.4648

E-mail: hoanglamtrang@gmail.com.

Mã số doanh nghiệp: Mã số theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã:

6101290507 **II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: SNACK ĐĂNG SÂM NGỌC LINH

2. Thành phần: 100% Đăng sâm Ngọc Linh

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong lọ bằng nhựa PET, lọ chứa sản phẩm được đặt trong hộp bao bì bằng giấy; Khối lượng tịnh 25g, 50g, 100g. Chất liệu bao bì bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành về vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất): Thuê sản xuất tại Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Sản xuất Trí Việt Phát; Địa chỉ cơ sở sản xuất: Số 206/14B, đường Long Thuận, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 và FSSC 22000).



II. Mẫu nhãn sản phẩm: Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm kèm theo.

III. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-3: 2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Y Tế Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Kon Tum, ngày 06 tháng 12 năm 2024

HỢP TÁC XÃ TOONG XANG XANH

(Ký tên, đóng dấu)



NGUYỄN ĐỨC TRUNG



HỢP TÁC XÃ TOONG XÃNG XANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 06 tháng 12 năm 2024

MẪU NHÃN DÁN SẢN PHẨM

(Kèm theo Bản tự công bố sản phẩm số 01/HTXTXX/2024)

THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM:

Tên tổ chức: **HỢP TÁC XÃ TOONG XÃNG XANH**

Địa chỉ: thôn Ba Khen, xã Văn Xuôi, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

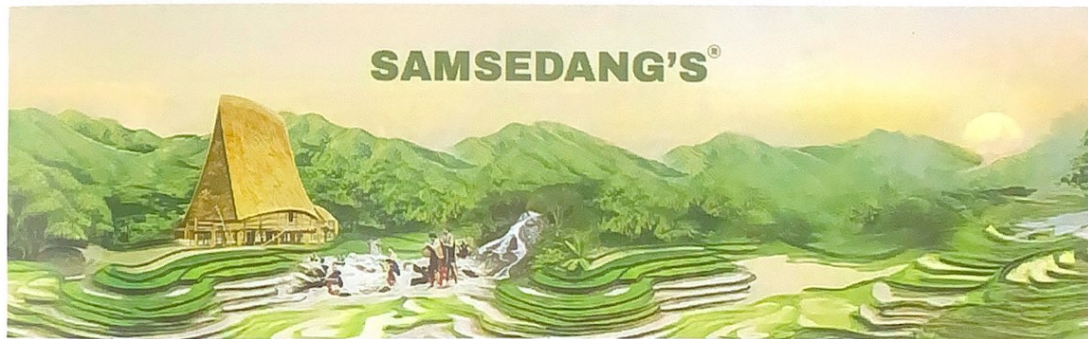
Điện thoại: 098.756.4648

E-mail: hoanglamtrang@gmail.com.

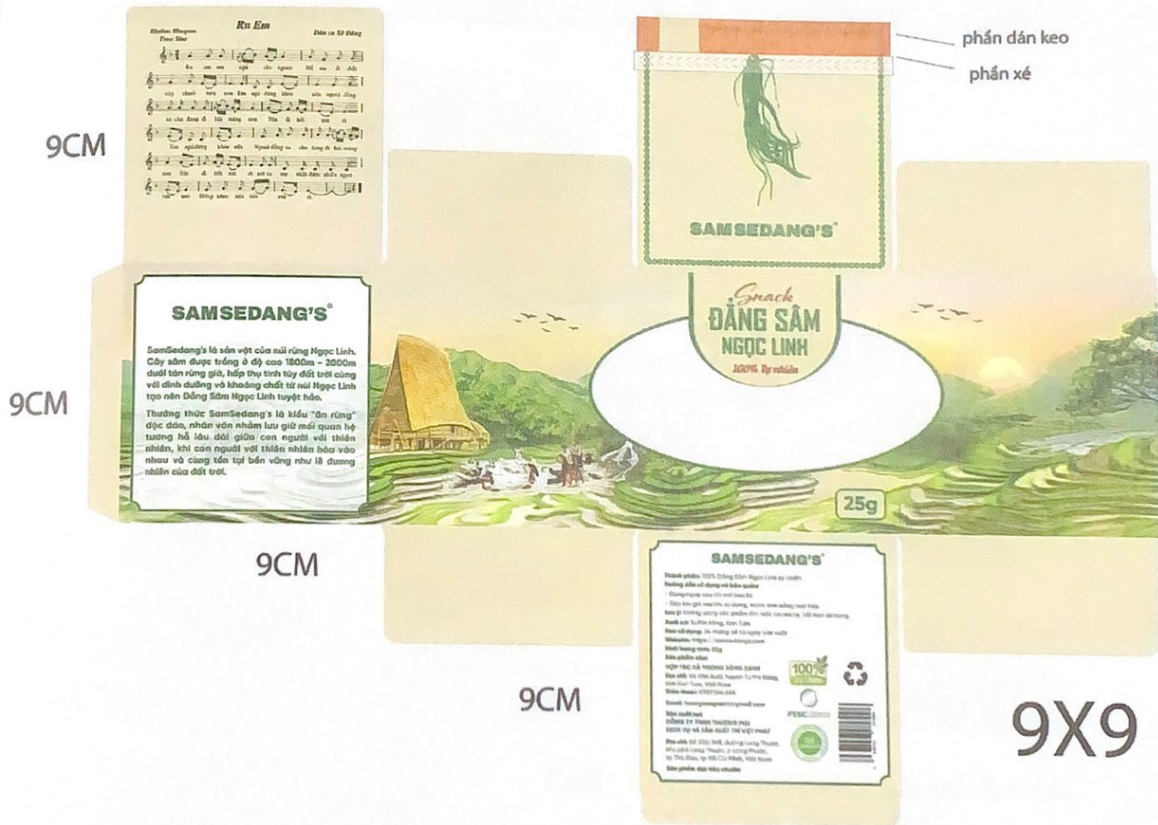
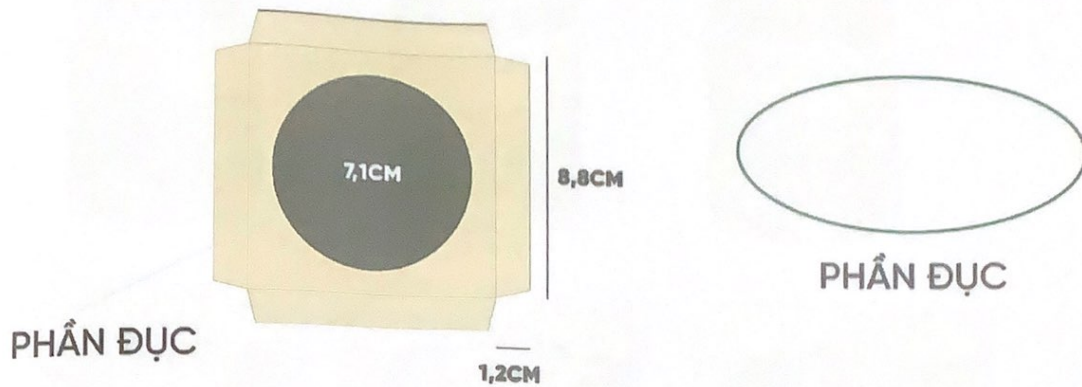
Mã số theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã: 6101290507

SẢN PHẨM: SNACK ĐĂNG SÂM NGỌC LINH

MẪU NHÃN DÁN SẢN PHẨM:



Chi tiết thiết kế nhãn dán trên sản phẩm



Hình ảnh sản phẩm sau khi dán nhãn



HỢP TÁC XÃ TOONG XẺNG XANH

(Ký tên, đóng dấu)


NGUYỄN ĐỨC TRUNG

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số :240606/1/0587-1

Trang 01/02

- 1 Đơn vị (người) gửi mẫu : **HỢP TÁC XÃ TOONG XÃNG XANH**
2 Địa chỉ : Ba Khen, Xã Văn Xuôi, Huyện Tu Mơ Rông, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam
3 Tên mẫu/kí hiệu mẫu : **SNACK HỒNG ĐĂNG SÂM NGỌC LINH**
4 Khối lượng mẫu : 0,5 kg 5. Số lượng mẫu : 01
6 Mô tả mẫu : Dạng khô thành phẩm, đựng trong túi PE kín.
7 Ngày nhận mẫu : 06/06/2024 8. Ngày trả kết quả : 14/06/2024
9 Kết quả thử nghiệm : Tính trên trọng lượng thực tế

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp
1	Độ ẩm	%	2,54	TCVN 5613-2007
2	Đường tổng	%	4,7	TCVN 4075:2009
3	TSVSVHK*	CFU/g	2x10 ¹	TCVN 4884-1:2015
4	Coliforms*	CFU/g	KPH(LOQ=10)	TCVN 6848:2007
5	E.Coli*	CFU/g	KPH(LOQ=10)	TCVN 7924-2:2008
6	Cl.Perfringens	CFU/g	KPH(LOQ=10)	TCVN 4991:2005
7	B.Cereus	CFU/g	KPH(LOQ=10)	TCVN 4829:2005
8	TSBTNM-M	CFU/g	KPH(LOQ=10)	TCVN 8275-1:2010
9	As*	mg/kg	KPH(LOQ=0,05)	TCVN 7770:2007
10	Pb*	mg/kg	KPH(LOQ=0,04)	AOAC 999.11
11	Aflatoxin B1**	µg/kg	KPH (LOQ=0,1)	HPLC
12	Aflatoxin tổng**	µg/kg	KPH (LOQ=0,1)	HPLC
13	Saponin**	%	9,67	HPLC
14	Dư lượng thuốc BVTV			
	Fipronil*	mg/kg	KPH (LOQ=0,002)	QTTTPT -13 (2020) Ref. EURL – FV (2010 –M4)
	Bifenthrin*	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	
	Cyfluthrin*	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	
	Cypermethrin*	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	
	Deltamethrin*	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	
	Fenpropathrin*	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	
	Lambda cyhalothrin*	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	
	Permethrin*	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	
	Chlorpyrifos ethyl*	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
KPH – không phát hiện, LOQ: giới hạn định lượng; (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO 17025:2017; ** theo QCVN 02:2009/BYT
BM 7.8.01 phiếu kết quả thử nghiệm – ban hành lần 1

Trang 02/02

Chlorpyrifos methyl*	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	QTTTPT -13 (2020) Ref. EURL – FV (2010 –M4)
Diazinon*	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	
Profenofos*	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	
Endosulfan*	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	
Propiconazole*	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	
Difenoconazole*	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	
Azoxystrobin*	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	
Cyantraniliprole*	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	
Indoxacarb*	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	
Kresoxim methyl*	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	
Chlorothalonil*	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	
Triadimefon*	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	
Trifloxystrobin*	mg/kg	KPH (LOQ=0,01)	

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trương Đức Toàn

Trương Đức Toàn

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Kiên Cường

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.

KPH – không phát hiện, LOQ: giới hạn định lượng; (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO 17025:2017; ** theo QCVN 02:2009/BYT

BM 7.8.01 phiếu kết quả thử nghiệm – ban hành lần 1